

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển ngành hàng xoài tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025**

Thực hiện Kết luận số 250-KL/TU ngày 09/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá XI về tiếp tục thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025; Quyết định số 888/QĐ-UBND-HC ngày 09/8/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển ngành hàng xoài tỉnh Đồng Tháp đến năm 2025, nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Hoàn thiện và phát triển chuỗi giá trị ngành hàng xoài của Tỉnh một cách hiệu quả, bền vững, nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa và thị trường xuất khẩu; tổ chức liên kết chặt chẽ trong từng khâu sản xuất, kiểm soát được chất lượng và liên kết tiêu thụ sản phẩm; gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Phấn đấu đến năm 2025 diện tích trồng mới, cải tạo vườn xoài già cỗi kém hiệu quả 4.450 ha với tỷ lệ 36% diện tích trồng xoài. Theo đó tiếp tục lựa chọn 2 loại giống xoài chủ lực Cát Chu và Cát Hòa Lộc đưa vào sản xuất. Phát triển nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý xoài Cao Lãnh sẽ tiếp tục ưu tiên các thị trường đã nhập khẩu xoài Việt Nam.

- Ứng dụng đồng bộ giải pháp, cơ giới hóa, tiến bộ khoa học, quy trình sản xuất tiên tiến và cải tiến chuỗi giá trị ngành hàng trên cơ sở tổ chức lại sản xuất, sắp xếp các nhân tố tham gia bên trong ngành hàng xoài nhằm phát huy tối đa giá trị gia tăng, nâng cao thu nhập cho nhà vườn trồng xoài, lợi nhuận tăng thêm của ngành hàng ít nhất 15%/năm.

- Đến năm 2025, diện tích 11.000 ha các vùng trồng và cơ sở hoạt động trong lĩnh vực sơ chế, đóng gói xoài xuất khẩu đều được cấp mã số, chiếm 100%, diện tích đủ điều kiện cấp mã số vùng trồng theo quy định<sup>1</sup>.

- Phấn đấu đến năm 2025 các hợp tác xã (HTX), tổ hợp tác (THT), hội quán (HQ), có diện tích trồng xoài đạt chứng nhận an toàn thực phẩm, các tiêu

<sup>1</sup> Các huyện, thành phố đăng ký cấp mã số vùng trồng trên xoài, giai đoạn 2021 - 2025.

chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), gắn truy xuất nguồn gốc, dán tem chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm có hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm với các công ty, doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm xoài tươi, đạt 20%<sup>2</sup>.

- Phân đầu diện tích chuyển đổi sản xuất xoài hướng hữu cơ, xoài hữu cơ đến năm 2025 đạt 2%, tương đương diện tích 293 ha.

- Phân đầu ứng dụng đồng bộ công nghệ sau thu hoạch: vận chuyển, phân loại, cắt cuống, xử lý mũ, rửa, sấy khô và cuối cùng là dán nhãn; Đóng gói, áp dụng công nghệ xử lý bằng hơi nước bão hòa (xử lý côn trùng) và cấp đông siêu tốc bằng chất lỏng (cấp đông nguyên trái), giảm tỷ lệ tổn thất, tăng chất lượng trái xoài, giảm tổn thất sau thu hoạch ít nhất 20%<sup>3</sup>, thời gian bảo quản có thể kéo dài đến 02 tháng.

- Thu hút đầu tư mới nhà máy chế biến xoài và phế phụ phẩm xoài có công suất 30.000 tấn xoài/năm, cao gấp 5 lần so với năm 2020.

## **II. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Phát triển ngành hàng xoài**

### **1. Tổ chức sản xuất**

#### **a) Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất**

Đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông nội đồng, kết nối giao thông nội đồng và hệ thống giao thông kết nối vùng sản xuất xoài tập trung quy mô lớn phù hợp với quy hoạch của từng địa phương. Phát triển hệ thống hậu cần (logistics) phục vụ thương mại cho xoài và các loại nông sản khác gắn với chợ đầu mối trái cây Tỉnh, hỗ trợ một phần kinh phí đầu tư hệ thống vận chuyển, kho chứa lạnh và hệ thống xử lý, sơ chế trên cơ sở đề xuất yêu cầu và phương án kinh doanh của doanh nghiệp, HTX Tỉnh đặt tại các thành phố lớn cả nước.

#### **b) Chuyển giao kỹ thuật canh tác**

- Hướng dẫn sản xuất áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), sản xuất hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất (tưới thông minh tiết kiệm nước, bón phân theo nhu cầu cây, nhật ký điện tử,...) nhằm giúp giảm giá thành sản xuất. Đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và giảm nhẹ biến đổi khí hậu và truy xuất nguồn gốc.

- Triển khai, nhân rộng các mô hình về tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) có nguồn gốc sinh học theo nguyên tắc 4 đúng tiết kiệm và hiệu quả, đồng thời xây dựng các mô hình xanh tuần hoàn, tận dụng các phế phẩm xoài làm phân hữu cơ cung cấp lại cho cây trồng.

<sup>2</sup> Chương trình phối hợp số 8471/CTPH-BNNPTNT-HNDVN ngày 14/12/2021 giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (PTNT) với Hội Nông dân Việt Nam, về việc đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp, giai đoạn 2021 - 2025.

<sup>3</sup> Báo cáo Đánh giá Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015 - 2020, định hướng kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 và đến năm 2030.

- Tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo yêu cầu của doanh nghiệp, tạo khối lượng hàng hóa có chất lượng cao và đồng nhất.

## **2. Đổi mới mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ**

- Thực hiện mô hình mẫu liên kết chuỗi sản xuất và tiêu thụ, quy mô 10 - 20 ha/mô hình: áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật: vệ sinh cải tạo vườn, trẻ hoá vườn già cỗi, cây giống tốt từ nơi cung ứng giống uy tín, ứng dụng cơ giới hoá, trong tưới tiêu, ra hoa rải vụ, bao trái, thu hoạch, sơ chế, vận chuyển, bảo quản, giảm phân bón vô cơ, thuốc hoá học, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, chế phẩm sinh học, công nghệ số trong canh tác (áp dụng công nghệ số hỗ trợ thông tin kỹ thuật (xác định ngày ra hoa, ngày thu hoạch, quản lý sâu bệnh hại, nhật ký điện tử, giới thiệu sản phẩm).

- Liên kết với doanh nghiệp vừa cung ứng vật tư đầu vào, vừa gắn kết tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng vai trò của cán bộ địa phương trong giám sát hoạt động chuỗi liên kết và tiêu thụ.

- Nhân rộng mô hình liên kết sản xuất, đầu tư cung cấp vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm, hiệu quả cao của chuỗi giá trị.

- Phát triển các vùng sản xuất tập trung có sự liên kết sản xuất - tiêu thụ, xuất khẩu; kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất để sản phẩm có chất lượng đồng nhất và đảm bảo các chỉ tiêu vệ sinh an toàn thực phẩm, trong đó đáp ứng tuyệt đối quy định mức dư lượng tối đa cho phép của thuốc bảo vệ thực vật (MRL), truy xuất được nguồn gốc; ứng dụng công nghệ sau thu hoạch, bảo quản và chế biến tiên tiến để giảm thất thoát và đảm bảo chất lượng.

## **3. Phát triển kinh tế tập thể**

- Phát triển HQ, THT có sản xuất xoài thành những HTX tiêu biểu đại diện cho các hộ nông dân kết nối với doanh nghiệp tiêu thụ để dần phát triển các hoạt động về phân loại, sơ chế, bảo quản và bán hàng trực tiếp.

- Tạo điều kiện để 19 HTX hoạt động kinh doanh sản xuất xoài thay thế được các trung gian của chuỗi giá trị ngành hàng trong việc cung cấp vật tư đầu vào và nông sản đầu ra cho nông dân, hình thành được niềm tin với khách hàng<sup>4</sup>.

## **4. Ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số**

- Phối hợp Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu doanh nghiệp trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ mới, xây dựng chương trình cải tạo giống nhằm chọn lọc cây đầu dòng; nghiên cứu lai tạo, chọn giống mới, công nhận giống xoài mới đặc trưng cho Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030, hướng tới nguồn giống chất lượng cao, đồng thời bảo tồn các giống truyền thống, giống đặc hữu của địa phương.

---

<sup>4</sup> Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phát triển, củng cố HTX liên kết sản xuất, tiêu thụ gắn với truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng trên địa bàn Tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

- Phát triển ứng dụng, phần mềm số hóa cơ sở dữ liệu sản xuất, thông tin thị trường để phục vụ sản xuất và định hướng thị trường tiêu thụ.

- Các cơ sở dữ liệu cần số hoá: diện tích, năng suất, mùa vụ ra hoa, giá bán, giống xoài, mã số vùng trồng, tiêu chuẩn GAP, chất lượng sản phẩm tích hợp vào cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

- Tập trung nghiên cứu phát triển, chuyển giao công nghệ tiên tiến và tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất trong xử lý mù xoài và bảo quản quả tươi, chế biến và phế phụ phẩm.

- Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm truy xuất nguồn gốc.

### **5. Công tác cấp mã số vùng trồng, nhà đóng gói, truy xuất nguồn gốc**

- Tiếp tục phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị có uy tín thực hiện thí điểm xây dựng, áp dụng hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản chủ lực và liên kết doanh nghiệp thu mua sản phẩm.

- Lòng ghép triển khai, hướng dẫn nông dân thiết lập vùng trồng theo quy định; có thể nhận diện các đối tượng kiểm dịch thực vật; quản lý tốt sinh vật gây hại trên xoài và ghi chép đầy đủ sổ nhật ký sản xuất phục vụ hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Duy trì và cập nhật thông tin thường xuyên và đầy đủ lên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về vùng trồng và cơ sở đóng gói của Cục BVTV.

- Thiết lập mã số cho cơ sở đóng gói xuất khẩu trái xoài tươi, với nhà máy được trang bị đầy đủ thiết bị, máy móc cần thiết đáp ứng theo các tiêu chuẩn của nhà nhập khẩu; Sử dụng đúng và đảm bảo chất lượng, danh tiếng đối với mã số vùng trồng, nhãn hiệu, thương hiệu chung như “Xoài Cao Lãnh”, “Xoài cát chu Cao Lãnh”, “Chỉ dẫn địa lý xoài Cao Lãnh” ...

- Tập huấn chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, và sơ chế, đóng gói và vận chuyên; hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

- Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm; các chất cấm sử dụng trên cây xoài, dư lượng phân, thuốc bảo vệ thực vật cho phép trên trái xoài của các nước nhập khẩu xoài, quy định rào cản kỹ thuật, thông tin thị trường.

### **6. Chế biến, bảo quản sau thu hoạch**

- Phát triển cơ sở sơ chế, chế biến, đóng gói, ứng dụng công nghệ xử lý chín bằng ethylen để đảm bảo đồng đều về độ chín và đầu tư kho mát bảo quản có quy mô và trang thiết bị phù hợp với sản lượng nhằm làm giảm tổn thất sau thu hoạch. Đầu tư, quan tâm hỗ trợ công nghệ sơ chế, bảo quản, chế biến cho các HTX, THT, HQ và các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Thu hút các doanh nghiệp lớn tham gia trong chuỗi liên kết, đầu tư cơ sở chế biến hiện đại, có khả năng dẫn dắt chuỗi liên kết, tạo ổn định đầu ra cho sản phẩm. Chú trọng gia tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến công nghệ cao, tăng chế biến từ các phụ phẩm của sản xuất nông nghiệp nhằm tăng giá trị của sản phẩm; có biện pháp xử lý các phế phẩm, phụ phẩm được tạo ra trong quá trình sản xuất, chế biến nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Khai thác tiềm năng chế biến sâu xoài để tăng thêm hiệu quả của chuỗi giá trị. Từ xoài loại ba có thể chế biến sâu thành nhiều loại sản phẩm có giá trị cao cho ngành thực phẩm, hạt và vỏ có thể dùng để sản xuất phân bón hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi...

- Đề xuất, áp dụng các chính sách hỗ trợ nguồn vốn cho doanh nghiệp để đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ, đồng thời hình thành các cụm chế biến công nghệ cao liên kết với vùng nguyên liệu để tăng hiệu quả kết nối chặt chẽ từ sản xuất đến chế biến và thị trường.

### **7. Xúc tiến thương mại, phát triển thị trường**

- Tăng cường năng lực nghiên cứu, dự báo thị trường; cập nhật thông tin về chính sách thương mại của các quốc gia và của nhu cầu từng thị trường về thị hiếu, giá cả, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các rào cản kỹ thuật, thuế quan để định hướng cho sản xuất, chế biến rau quả trong nước. Mở rộng, tìm kiếm thị trường mới, thị trường tiềm năng ngoài các thị trường truyền thống nhằm đa dạng hóa thị trường, hạn chế rủi ro trong xuất khẩu.

- Hỗ trợ thiết lập các văn phòng giới thiệu, quảng bá nhãn hiệu “Xoài Cao Lãnh”, “Xoài Cát Chu Cao Lãnh”, Chỉ dẫn địa lý “Cao Lãnh” cho sản phẩm xoài và hình ảnh giá trị xoài Việt Nam ở các thị trường trọng điểm, lồng ghép với quảng bá du lịch và tổ chức lễ hội xoài, hội thi trái ngon...

### **8. Phát triển nguồn nhân lực**

- Đào tạo nông dân thông qua các hoạt động khuyến nông về công nghệ mới trong sản xuất, cơ giới hóa, tự động hóa và đáp ứng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và thị trường; phổ biến kiến thức về kỹ năng số cho nông dân, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh.

- Đào tạo cán bộ tại các Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện, thành phố, trở thành tư vấn viên GAP trên địa bàn Tỉnh, chủ động thực hiện tư vấn, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện chứng nhận nhằm giảm chi phí thuê đơn vị tư vấn.

- Hỗ trợ khởi nghiệp trong ngành xoài cho thanh niên; tăng đầu tư cho công tác đào tạo cán bộ khoa học chuyên sâu về cây xoài trong nước, ngoài nước và sử dụng hiệu quả nguồn cán bộ đã đào tạo ở các đơn vị công lập.

- Thực hiện đào tạo nghề phi nông nghiệp tại chỗ cho nông dân để tạo cơ hội việc làm giúp nông dân trồng xoài tăng thêm thu nhập.

## 9. Công tác thông tin, tuyên truyền

- Thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả sang kinh tế nông nghiệp, tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Hướng dẫn sản xuất theo quy trình, ứng dụng KHHCN, khắc phục được các hạn chế như sản xuất lạc hậu, dựa vào kinh nghiệm; tăng cường sức mạnh của nông hộ trong chuỗi liên kết hình thành vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn.

- Tuân thủ và đảm bảo các biện pháp áp dụng để duy trì vùng trồng. Tuyên truyền, vận động nông dân sản xuất và duy trì sản xuất nông nghiệp theo các tiêu chuẩn an toàn, GAP, sản xuất hữu cơ.

- Đa dạng các hình thức thông tin, tuyên truyền thông qua báo, đài, hệ thống truyền thanh cơ sở, hệ thống màn hình, website, mạng xã hội...

## 10. Công tác quản lý nhà nước

- Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho nông dân và doanh nghiệp tham gia phát triển chuỗi giá trị xoài hiệu quả cao, trong đó ưu tiên tháo gỡ các nút thắt về tích tụ đất đai, liên kết sản xuất - tiêu thụ, ứng dụng khoa học công nghệ; trang bị kiến thức cho nông dân, cán bộ kỹ thuật về các quy định mới đối với vùng trồng, cơ sở đóng gói của nước xuất khẩu, sử dụng cơ sở dữ liệu; xây dựng các tiêu chuẩn về sản xuất, chế biến và chất lượng sản phẩm phù hợp với hội nhập quốc tế;

- Tiếp tục rà soát, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân và nông thôn, đặc biệt là các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ các chủ thể tham gia liên kết tiêu thụ nông sản.

- Định hướng và huy động nguồn lực cho nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ về xoài; đảm bảo sự duy trì liên tục và đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với phát minh sáng kiến, cũng như nhãn hiệu xoài.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất an toàn và kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi bán ra thị trường, bảo đảm nông sản được tiêu thụ trong chuỗi đáp ứng tiêu chuẩn không chỉ trong nước mà theo tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu trong ngắn hạn và dài hạn làm cơ sở để định hướng sản xuất nông sản theo yêu cầu của thị trường.

## III. KINH PHÍ THỰC HIỆN (Phụ lục 1)

- Tổng kinh phí dự trù thực hiện: 8.682 triệu đồng. Nguồn kinh phí thực hiện lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án khác có liên quan, vốn ngân sách nhà nước được phân bổ hàng năm cho các đơn vị, địa phương; nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn huy động xã hội hóa hợp pháp khác.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của các sở, ban ngành và địa phương xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và lập dự toán nhu cầu kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Trong xây dựng kế hoạch hoạt động và lập dự toán nhu cầu kinh phí hàng năm cho Kế hoạch này, các sở, ngành và địa phương cần quan tâm lồng ghép các nhiệm vụ được phân công tại các văn bản, kế hoạch của UBND Tỉnh ban hành<sup>5</sup> và các chương trình, dự án của Bộ, Ngành trung ương triển khai trên địa bàn Tỉnh.

#### **IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN (Phụ lục 2)**

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN (Phụ lục 3)**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì, phối hợp sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; là đầu mối theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ ngày 15/12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh; ban hành kế hoạch thực hiện hàng năm; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

##### **2. Các sở, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố**

- Căn cứ nội dung công việc được phân công tại Kế hoạch, các sở, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể hoặc lồng ghép vào chương trình công tác của đơn vị, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực thực hiện.

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/5) và hàng năm (trước ngày 20/11) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh. Định kỳ hàng năm, 03 năm tổ chức sơ kết, cuối giai đoạn tổng kết kết quả triển khai thực hiện.

Yêu cầu sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết kịp thời./.

##### **Nơi nhận:**

- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- UBNDTTQVN Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- TTXTTMDLĐT;
- LMHTX Tỉnh;
- Hội ND Tỉnh; Hội LHPN Tỉnh;
- Đoàn TNCSHCM Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu VT, NC/KT(VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Tuấn**

<sup>5</sup> như: Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 25/8/2020 về phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực, đặc thù giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/02/2020 về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 – 2025; Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 18/8/2021 về việc xây dựng và phát triển thương hiệu các nông sản chủ lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, Công văn số 602/UBND-KT ngày 26/7/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển ngành Chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030.

**Phụ lục 1**  
**KINH PHÍ THỰC HIỆN TẬP HUẤN, MÔ HÌNH**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

Stt	Nội dung	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Tổng kinh phí dự kiến thực hiện đến năm 2025 (đồng)
		Tiến độ	Kinh phí	Tiến độ	Kinh phí	Tiến độ	Kinh phí	Tiến độ	Kinh phí	
1	Thực hiện (03) mô hình mẫu liên kết chuỗi sản xuất và tiêu thụ: sản xuất xoài áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; giảm giá thành sản xuất, tăng lợi nhuận, lợi nhuận của người tham gia mô hình tăng cao hơn sản xuất bình thường 20%	Xây dựng 3 mô hình	1.169.828.400	xây dựng 3 mô hình	1.169.828.400	Hoàn thiện 3 mô hình	1.169.828.400	Nhân rộng mô hình		3.509.485.200
2	Tập huấn, hỗ trợ các HTX/THT/HQ, 100% sản xuất xoài ký cam kết an toàn, cấp giấy đủ điều kiện ATTP, tem chỉ dẫn địa lý và truy xuất nguồn gốc	Tập huấn 30 lớp/ 40 người/ lớp	365.830.000	Tập huấn 30 lớp/ 40 người/ lớp	365.830.000	Tập huấn 30 lớp/ 40 người/ lớp	365.830.000	Tập huấn 30 lớp/ 40 người/ lớp	336.300.000	1.433.790.000



Stt	Nội dung	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Tổng kinh phí dự kiến thực hiện đến năm 2025 (đồng)
		Tiến độ	Kinh phí	Tiến độ	Kinh phí	Tiến độ	Kinh phí	Tiến độ	Kinh phí	
3	Diện tích các vùng trồng xoài tập trung đáp ứng quy định về cấp mã số vùng trồng được cấp mã số đạt và cơ sở hoạt động trong lĩnh vực sơ chế, đóng gói xoài xuất khẩu đáp ứng quy định về mã số nhà đóng gói	Tập huấn 30 lớp/ 40 người/ lớp	336.300.000	Tập huấn 30 lớp/ 40 người/ lớp	336.300.000	Tập huấn 30 lớp/ 40 người/ lớp	336.300.000	Tập huấn 30 lớp/ 40 người/ lớp	336.300.000	1.345.200.000
4	Cơ sở thu mua, sơ chế chế biến xoài, có đăng ký kinh doanh được tập huấn hệ thống quản lý chất lượng và tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm và an toàn sinh học	Tập huấn 10 lớp/ 30 người/ lớp	69.300.000	Tập huấn 10 lớp/ 30 người/ lớp	69.300.000	Tập huấn 10 lớp/ 30 người/ lớp	69.300.000			207.900.000
5	Hướng dẫn, thực hành sản xuất nông sản an toàn, hữu cơ, kết nối liên kết tiêu thụ sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm	Xây dựng 3 mô hình	546.362.334	Duy trì nhân rộng hàng năm, 3 mô hình mới/năm	546.362.334	Duy trì nhân rộng hàng năm, 3 mô hình mới/năm	546.362.334	Duy trì nhân rộng hàng năm, 3 mô hình mới/năm	546.362.334	2.185.449.336

Stt	Nội dung	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025		Tổng kinh phí dự kiến thực hiện đến năm 2025 (đồng)
		Tiến độ	Kinh phí	Tiến độ	Kinh phí	Tiến độ	Kinh phí	Tiến độ	Kinh phí	
6	Doanh nghiệp vào đầu tư về lĩnh vực chế biến xoài xuất khẩu có công nghệ hiện đại, quy mô lớn đảm bảo tiêu thụ hết lượng xoài loại ba của Tỉnh và chế biến phụ phẩm xoài thành phân hữu cơ, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản lượng xoài phế thải, hột và vỏ xoài, đảm bảo môi trường, phù hợp với đáp ứng tiêu chuẩn về phân bón.	Doanh nghiệp khảo sát, xin thủ tục đầu tư		Doanh nghiệp hoàn thiện thủ tục tiến hành xây dự		Doanh nghiệp đi vào hoạt động		Doanh nghiệp đi vào hoạt động		
<b>Tổng cộng</b>										<b>8.681.824.536</b>

**Phụ lục 2**  
**TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả đạt được đến năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng thực hiện đến năm 2025
1	Tổng diện tích trồng xoài (ha)	ha	13.500	14.222	14.989	15.794	16.621	
	Sản lượng (tấn)	tấn	142.500	145.570	153.722	163.257	174.684	
2	Diện tích cải tạo vườn già cỗi, trồng lại, trồng mới, chuyển đổi từ cây trồng khác kém hiệu quả (ha)	ha	1.329	722	766	805	828	4.450
3	Diện tích sản xuất đạt chứng nhận an toàn, tiêu chuẩn GAP (ha)	ha	145	609	609	609	609	2.579
4	Diện tích đạt tiêu chuẩn cấp mã số vùng trồng (ha)	ha	2.783	2.438	2.457	1.861	1.537	11.076
5	Diện tích sản xuất chuyển đổi hữu cơ, chứng nhận hữu cơ			35	35	40	40	150
5	Giảm tỷ lệ hao hụt sau thu hoạch (20%/năm)	tấn	28.500	29.114	30.744	32.651	34.937	155.947
6	Năng lực cơ sở chế biến trong Tỉnh	tấn	7.350	7.350	7.350	7.350	7.350	
7	Sản lượng dư thừa cần đầu tư nhà máy chế biến (tấn)	tấn	29.700	30.498	32.618	35.097	38.068	
8	Sản lượng xoài loại một trái tươi xuất khẩu	tấn	92.625	94.621	99.919	106.117	113.545	
9	Sản lượng xoài loại hai tiêu thụ tươi nội địa	tấn	21.375	21.836	23.058	24.489	26.203	
10	Sản lượng xoài chế biến trên địa bàn Tỉnh (tấn)	tấn	37.050	37.848	39.968	42.447	45.418	
10.1	Sản lượng xoài loại ba phục vụ chế biến tiêu thụ tươi nội địa và xuất khẩu	tấn	28.500	29.114	30.744	32.651	34.937	
10.2	Sản lượng phụ phẩm xoài loại ba sau khi cắt má (thịt, hạt, vỏ)	tấn	8.550	8.734	9.223	9.795	10.481	

**Phụ lục 3**  
**GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
1	<b>Tổ chức sản xuất</b>		
1.1	<b>Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất</b>	UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Công Thương
1.2	<b>Chuyển giao Kỹ thuật canh tác</b>		
	Hướng dẫn sản xuất áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), sản xuất hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất nhằm giúp giảm giá thành sản xuất. Đồng thời nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và giảm nhẹ biến đổi khí hậu và truy xuất nguồn gốc.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ; Các Viện, Trường; UBND các huyện, thành phố.
	Triển khai thực hiện các mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số vào sản xuất.		
	Tổ chức sản xuất liên kết để hướng tới sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo yêu cầu của doanh nghiệp, tạo khối lượng hàng hóa có chất lượng cao và đồng nhất.		
2	<b>Đổi mới mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ</b>		
	Thực hiện một (03) mô hình mẫu liên kết chuỗi sản xuất và tiêu thụ sản xuất, đầu tư cung cấp vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả của chuỗi giá trị.	Sở Công Thương và PTNT	Sở Công Thương, UBND huyện, thành phố
	Phát triển các vùng sản xuất tập trung có sự liên kết sản xuất - tiêu thụ, xuất khẩu		
	Nhân rộng mô hình liên kết sản xuất, đầu tư cung cấp vật tư đầu vào và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả của chuỗi giá trị.		
3	<b>Phát triển kinh tế tập thể</b>		
	Tạo điều kiện để các HTX thay thế được các trung gian của thương lái, doanh nghiệp trong việc cung cấp vật tư đầu vào và nông sản đầu ra cho nông dân, hình thành được niềm tin với khách hàng.	UBND huyện, thành phố	Sở Nông nghiệp và PTNT

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
4	<b>Ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số</b>		
	Phối hợp Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu doanh nghiệp trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ mới, xây dựng chương trình cải tạo giống xoài Hòa Lộc, Cát Chu nhằm chọn lọc cây đầu dòng; nghiên cứu lai tạo, chọn giống mới, công nhận giống xoài mới đặc trưng cho Đồng Tháp giai đoạn 2025 - 2030, hướng tới nguồn giống chất lượng cao, đồng thời bảo tồn các giống truyền thống, giống đặc hữu của địa phương.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện, thành phố, Viện, Trường, Trung tâm nghiên cứu
	Phát triển ứng dụng, phần mềm số hóa cơ sở dữ liệu sản xuất, thông tin thị trường để phục vụ sản xuất và định hướng thị trường tiêu thụ.	Sở Thông tin và truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ
	Các cơ sở dữ liệu cần số hoá: diện tích, năng suất, mùa vụ ra hoa, giá bán, giống xoài, mã số vùng trồng, tiêu chuẩn GAP, chất lượng sản phẩm tích hợp vào cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và công tác quản lý của cơ quan quản lý nhà nước các cấp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Thông tin và truyền thông
	Triển khai thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, trong đó ưu tiên triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có góp phần vào việc phát triển ngành hàng xoài, nhằm làm tăng giá trị và hiệu quả kinh tế của ngành hàng xoài (tập trung vào xử lý ra hoa an toàn và công nghệ sau thu hoạch; ưu tiên giải quyết bệnh hại trái xoài sau thu hoạch, công nghệ bảo quản, chế biến đa dạng hoá sản phẩm từ xoài, xử lý phụ phế phẩm trong quá trình chế biến xoài), trên cơ sở đề xuất hoặc đề xuất đặt hàng của các ngành, đơn vị có liên quan.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT
	Phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, phần mềm truy xuất nguồn gốc.		Sở Thông tin và truyền thông
5	<b>Công tác cấp mã số vùng trồng, nhà đóng gói, truy xuất nguồn gốc</b>		
	Triển khai, hướng dẫn nông dân ghi chép đầy đủ số nhật ký sản xuất phục vụ hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm.		
	Tập huấn chuyển giao ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, và sơ chế, đóng gói và vận chuyển; hệ thống truy xuất nguồn gốc, mã vùng trồng, mã cơ sở đóng gói, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài nước.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
6	<b>Chế biến, bảo quản sau thu hoạch</b>		
	Phát triển cơ sở chế biến, đóng gói và kho mát bảo quản có quy mô và trang thiết bị phù hợp với sản lượng nhằm làm giảm tổn thất sau thu hoạch. Trong đó phát triển hệ thống hậu cần (logistics) phục vụ thương mại cho xoài và các loại nông sản khác gắn với chợ đầu mối trái cây tỉnh Đồng Tháp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND huyện, thành phố
	Thu hút các doanh nghiệp lớn tham gia trong chuỗi liên kết, đầu tư cơ sở chế biến hiện đại, có khả năng dẫn dắt chuỗi liên kết, tạo ổn định đầu ra cho sản phẩm. Chú trọng gia tăng tỷ trọng chế biến sâu, chế biến công nghệ cao, tăng chế biến từ các phụ phẩm của sản xuất nông nghiệp nhằm tăng giá trị của sản phẩm; có biện pháp xử lý các phế phẩm, phụ phẩm được tạo ra trong quá trình sản xuất, chế biến nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường.		
	Khai thác tiềm năng chế biến sâu xoài để tăng thêm hiệu quả của chuỗi giá trị. (xoài loại ba có thể chế biến sâu thành sản phẩm có giá trị cao, hạt và vỏ có thể dùng để sản xuất phân bón hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện, thành phố
	Đề xuất, áp dụng các chính sách hỗ trợ nguồn vốn cho doanh nghiệp để đầu tư phát triển và liên kết với vùng nguyên liệu để tăng hiệu quả kết nối chặt chẽ từ sản xuất đến chế biến và thị trường.		Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện, thành phố
7	<b>Xúc tiến thương mại, phát triển thị trường</b>		
	Nghiên cứu, dự báo thị trường; cập nhật thông tin về chính sách thương mại của các quốc gia và của nhu cầu từng thị trường về thị hiếu, giá cả, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, các rào cản kỹ thuật, thuế quan để định hướng cho sản xuất, chế biến rau quả trong nước	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, HTX, THT, HQ
	Hỗ trợ thiết lập các văn phòng giới thiệu, quảng bá xoài Việt Nam ở các thị trường trọng điểm, lồng ghép với quảng bá du lịch và các mục tiêu khác.	Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư	
8	<b>Phát triển nguồn nhân lực</b>		
	Đào tạo nông dân thông qua các hoạt động khuyến nông về công nghệ mới trong sản xuất, cơ giới hóa, tự động hóa và đáp ứng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và thị trường	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND huyện, thành phố, HTX, THT, HQ

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
	<p>Hỗ trợ khởi nghiệp trong ngành xoài cho thanh niên; tăng đầu tư cho công tác đào tạo cán bộ khoa học chuyên sâu về cây xoài trong và ngoài nước và sử dụng hiệu quả nguồn cán bộ đã đào tạo ở các đơn vị công lập.</p> <p>Hỗ trợ khởi nghiệp trong ngành xoài cho thanh niên; tăng đầu tư cho công tác đào tạo cán bộ khoa học chuyên sâu về cây xoài trong và ngoài nước và sử dụng hiệu quả nguồn cán bộ đã đào tạo ở các đơn vị công lập</p> <p>Thực hiện đào tạo nghề phi nông nghiệp tại chỗ cho nông dân để tạo cơ hội việc làm giúp nông dân trồng xoài tăng thêm thu nhập.</p>		
<b>9</b>	<b>Công tác thông tin, tuyên truyền</b>		
	<p>Thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng về chuyển đổi sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả sang kinh tế nông nghiệp, tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.</p> <p>Hướng dẫn sản xuất theo quy trình, ứng dụng KHCN, khắc phục được các hạn chế như sản xuất lạc hậu, dựa vào kinh nghiệm; tăng cường sức mạnh của nông hộ trong chuỗi liên kết hình thành vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn.</p> <p>Tuyên truyền, vận động nông dân sản xuất và duy trì thường xuyên sản xuất nông nghiệp theo các tiêu chuẩn an toàn, GAP, sản xuất hữu cơ.</p>	<p>Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông</p> <p>Sở Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện, thành phố, HTX, THT, HQ</p>
	<b>10. Công tác quản lý nhà nước</b>		
	<p>Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho nông dân và doanh nghiệp tham gia phát triển chuỗi giá trị xoài hiệu quả cao, trong đó ưu tiên tháo gỡ các nút thắt về tích tụ đất đai, liên kết sản xuất - thụ, ứng dụng khoa học công nghệ; xây dựng các tiêu chuẩn về sản xuất, chế biến và chất lượng sản phẩm phù hợp với hội nhập quốc tế.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và PTNT</p>	<p>Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố, HTX, THT, HQ</p>

TT	Nội dung	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp
	<p>Tiếp tục rà soát, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi và hỗ trợ nhằm thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân và nông thôn, đặc biệt là các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ các chủ thể tham gia liên kết tiêu thụ nông sản.</p> <p>Định hướng và huy động nguồn lực cho nghiên cứu khoa học và chuyên gia công nghệ về xoài; đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với phát minh sáng kiến.</p> <p>Tăng cường quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất an toàn và kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi bán ra thị trường, bảo đảm nông sản được tiêu thụ trong chuỗi đáp ứng tiêu chuẩn không chỉ trong nước mà theo tiêu chuẩn của các nước nhập khẩu trong ngắn hạn và dài hạn làm cơ sở để định hướng sản xuất nông sản theo yêu cầu của thị trường.</p>		
11	<b>Kinh phí, thủ tục thanh quyết toán</b>		
	<p>- Cân đối nguồn kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán và bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách Nhà nước theo quy định</p> <p>- Hướng dẫn thủ tục quyết toán và trình tự, thủ tục hưởng chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân trong phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo quy định.</p>	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND huyện, thành phố